

Vinh Yên, ngày 13 tháng 7 năm 2020

Số: 87/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN, TỈNH VINH PHÚC

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 162/TB-TLVA ngày 22 tháng 06 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1973; hộ khẩu thường trú: Đường P, phường K, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; chỗ ở: Chung cư V, phường L, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị đơn: Anh Phạm Hoàng S, sinh năm 1973; địa chỉ: Đường P, phường K, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 6, 7, 9 và Điều 30 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 03 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Minh H và anh Phạm Hoàng S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Cháu Phạm Gia B, sinh ngày 30/8/1998 (đã trưởng thành). Chị Nguyễn Thị Minh H được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Gia P, sinh ngày 30/10/2004. Anh Phạm Hoàng S tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng; thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 7 năm 2020 cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền nêu trên người phải thi hành án không nộp được, thì các bên có quyền thỏa thuận lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự. Nếu các bên không thỏa thuận được thì người phải thi hành án phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Phạm Hoàng S phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con; chị Nguyễn Thị Minh H tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số: AA/2017/0006935 ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Hoàn trả lại chị H 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự trong vụ án;
- Viện kiểm sát thành phố Vĩnh Yên;
- Chi cục THADS thành phố Vĩnh Yên;
- UBND phường N, quận H, Hà Nội (ĐKKH ngày 09/12/1997);
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

Thẩm phán

Đã ký

Đỗ Thế Bình

